

Biểu số 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC
ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính)**Đơn vị: Văn phòng Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Hải Dương****Chương: 417****ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH
Quý II năm 2023**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2023 (đã bao gồm dự toán năm 2022 chuyển sang)	Ước thực hiện quý II năm 2023	So sánh (%)	
				Dự toán	Cùng kỳ năm trước
I	Chi quản lý hành chính	5.546,422491	1.543,140642	27,82	209,47
01	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.983,422491	1.427,940642		
02	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	198,000000	115,200000		
03	Kinh phí tiết kiệm (thực hiện cải cách tiền lương)	365,000000			
II	Chi sự nghiệp khoa học	28.297,589300	1.564,147866	5,530	21,51
01	Chi nghiên cứu khoa học	18.608,589300	1.141,129630		
1.1	Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh	17.525,589300	868,617300		
1.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tổng kết, nghiệm thu các đề tài, dự án; Công tác tuyển chọn nhiệm vụ KH&CN, hoạt động của Hội đồng KH&CN tỉnh	1.083,000000	272,512330		
02	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
03	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.941,000000	423,018236		
3.1	Hoạt động KHCN của 12 huyện, thành phố, thị xã	360,000000	180,000000		
3.2	Hoạt động quản lý nhà nước về khoa học công nghệ (Quản lý công nghệ an toàn bức xạ hạt nhân; Sở hữu trí tuệ; Thanh tra Khoa học và công nghệ; Đào tạo; Nghiệp vụ Quản lý KH&CN; Xét và công nhận sáng kiến cấp tỉnh; Nghiệp vụ Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng) và Chương trình: Ứng dụng khoa học và công nghệ phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2025	1.581,000000	243,018236		
04	Kinh phí tiết kiệm (thực hiện cải cách tiền lương)	7.748,000000			
Tổng cộng		33.844,011791	3.107,288508		

Hải Dương, ngày 06 tháng 7 năm 2023

TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH

Nguyễn Duy Hưng

THUYẾT MINH ĐÁNH GIÁ THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH
Quý II năm 2023

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (Triệu đồng)
I	Chi quản lý hành chính	1.543,140642
01	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	1.427,940642
	- Tiền lương theo ngạch, bậc	632,411130
	- Phụ cấp lương	220,077304
	- Hỗ trợ chi phí học nghiệp vụ	7,290000
	- Phúc lợi tập thể	118,230000
	- Các khoản phải nộp theo lương (BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ)	165,601207
	- Chi thanh toán khác cho cá nhân	1,200000
	- Thanh toán dịch vụ công cộng	32,037228
	- Vật tư văn phòng	25,055000
	- Thông tin, tuyên truyền liên lạc	9,826673
	- Công tác phí	25,000000
	- Chi phí thuê mướn (thuê máy photo copy, tiền công hợp đồng lao động,...)	104,799100
	- Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	8,149000
	- Mua sắm tài sản	42,685000
	- Chi khác (tiền phí, lệ phí; bảo hiểm xe ô tô; chi các nội dung khác,...)	7,202000
	- Chi phụ cấp đảng ủy	9,387000
	- Chi tinh giản biên chế	18,990000
02	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	115,200000
	- Mua sắm công cụ dụng cụ văn phòng	24,000000
	- Mua sắm tài sản và thiết bị văn phòng	91,200000
II	Chi sự nghiệp khoa học	1.564,147866
01	Chi nghiên cứu khoa học	1.141,129630
1.1	Kinh phí thực hiện các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh	868,617300
1.1.1	Loại 100 khoản 101 (Lĩnh vực: khoa học nông nghiệp; khoa học y, dược)	832,617300
	1. Đề tài: Nghiên cứu sản xuất viên nang cứng hỗ trợ điều trị bệnh GOUT từ cây lá lốt (Piper Lolot.C.DC)	142,970000

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (Triệu đồng)
	2. Đề tài: Nghiên cứu bào chế viên nang cứng từ dược liệu tôi có tác dụng chống oxy hóa, bảo vệ tế bào gan	296,000000
	3. Đề tài: Ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi vịt thương phẩm SHST53 và CT1234 theo hướng an toàn sinh học, hiệu quả kinh tế trên địa bàn tỉnh Hải Dương	169,647300
	4. Đề tài: Nghiên cứu thử nghiệm giống vải chín sớm PH40 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	110,000000
	5. Dự án: Xây dựng mô hình phát triển giống lúa Bắc Thịnh gắn với bao tiêu sản phẩm trên địa bàn huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương	12,000000
	11. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất hàng hóa giống lúa TBR225 chất lượng, kháng bạc lá theo hướng tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh Hải Dương	12,000000
	16. Đề tài: Xây dựng mô hình nuôi ếch Thái Lan (<i>Hoplobatrachus rugulosus</i>) kết hợp với nuôi cá rô đồng (<i>Anabas testudineus</i>) đảm bảo an toàn, hiệu quả tại tỉnh Hải Dương	12,000000
	12. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất giống táo mới VC01, VC04 trên địa bàn tỉnh Hải Dương	12,000000
	13. Đề tài: Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật phòng, chống tổng hợp sâu bệnh hại chính trên cây ổi và na theo hướng an toàn tại Hải Dương	12,000000
	17. Đề tài: Ứng dụng phương pháp can thiệp động mạch vành qua da trong điều trị bệnh nhân hội chứng động mạch vành cấp tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hải Dương	12,000000
	14. Dự án: Xây dựng mô hình sản xuất một số giống cây ăn quả mới trên địa bàn tỉnh Hải Dương	15,000000
	18. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất cây dược liệu kim ngân hoa (<i>Lonicera japonica</i> Thunb.) theo hướng GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Hải Dương	12,000000
	15. Đề tài: Xây dựng mô hình sản xuất và nuôi dưỡng bò lai hướng thịt được tạo ra từ công thức lai giữa giống đực Blanc Bleu Belge (BBB) với cái lai Zebu trên địa bàn tỉnh Hải Dương	15,000000
1.1.2	<i>Loại 100 khoản 102 (Lĩnh vực: khoa học xã hội)</i>	24,000000
	1. Đề tài: Nghiên cứu thực trạng và giải pháp phòng ngừa, hạn chế người dưới 18 tuổi phạm tội trên địa bàn tỉnh Hải Dương	12,000000
	2. Đề tài: Nghiên cứu đánh giá thực trạng và giải pháp phát triển bền vững các loại hình kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Hải Dương	12,000000
1.1.3	<i>Loại 100 khoản 103 (Lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ)</i>	12,000000
	Đề tài: Nghiên cứu kéo dài thời hạn sử dụng đặc sản bánh Gai Ninh Giang Hải Dương	12,000000
1.2	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ tổng kết, nghiệm thu các đề tài, dự án; Công tác tuyển chọn nhiệm vụ khoa học và công nghệ, hoạt động của Hội đồng khoa học và công nghệ tỉnh	272,512330

TT	Nội dung chi	Ước thực hiện (Triệu đồng)
02	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	423,018236
2.1	Hoạt động khoa học công nghệ của 12 huyện, thành phố, thị xã	180,000000
2.2	Hoạt động quản lý nhà nước về khoa học công nghệ (Quản lý công nghệ an toàn bức xạ hạt nhân; Sở hữu trí tuệ; Thanh tra Khoa học và công nghệ; Đào tạo; Nghiệp vụ Quản lý KH&CN; Xét và công nhận sáng kiến cấp tỉnh)	243,018236
	- Phụ cấp lương (tiền làm thêm giờ)	27,807200
	- Chi hỗ trợ	0,500000
	- Vật tư văn phòng	24,307000
	- Thông tin, tuyên truyền liên lạc	4,951246
	- Hội nghị	14,982830
	- Công tác phí	70,450000
	- Chi phí thuê mướn (thuê xe ô tô, máy photo copy, đào tạo cán bộ)	70,385000
	- Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn	28,849360
	- Chi khác	0,785600
Tổng cộng (I+II)		3.107,288508

PHỤ TRÁCH KẾ TOÁN



Vũ Thị Thanh Thủy

TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH



Nguyễn Duy Hưng